

Số: 4132 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh  
gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Thủy sản;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 4573/SNN-CNTY ngày 14/12/2022, ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 5082/STC-NST ngày 07/12/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN & PTNT (để b/c);
- Cục Thú y (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT NN UBND tỉnh;
- PVP KT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 4132 /QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh Nghệ An)*

#### **I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Trong năm 2022, ngành Chăn nuôi và Thú y tỉnh Nghệ An đối mặt với nhiều khó khăn do thời tiết khắc nghiệt, diễn biến dịch bệnh phức tạp, giá cả vật tư, thức ăn, giống tăng cao, tình hình tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi không thuận lợi. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự phối hợp của các ngành, các địa phương, sự nỗ lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người chăn nuôi nên công tác phòng, chống dịch bệnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển, bảo đảm cung ứng nguồn thực phẩm tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra một số loại dịch bệnh trên đàn vật nuôi như Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP), Viêm da nổi cục trâu bò (VDNC), Đại chốc, Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM) và dịch bệnh trên thủy sản nuôi. Tuy nhiên, các ổ dịch được giám sát, phát hiện sớm, tiêm phòng bao vây, xử lý ngay trong diện hẹp không lây lan ra diện rộng.

Dự báo thời gian tới, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp do DTLCP là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mầm bệnh tồn lưu lâu trong môi trường chăn nuôi, đường lây truyền phức tạp; bệnh VDNC trâu, bò do các véc tơ trung gian truyền bệnh như ruồi, muỗi, ve, mòng hút máu khó kiểm soát... Bên cạnh đó, tỉnh Nghệ An có tổng đàn gia súc, gia cầm, diện tích nuôi trồng thủy sản lớn; chăn nuôi, giết mổ nhỏ lẻ chiếm tỷ lệ cao; tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin thấp trong khi kết quả giám sát cho thấy các loại mầm bệnh lưu hành với tỷ lệ khá cao; lưu lượng vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào, lưu thông trong tỉnh nhiều; thời tiết diễn biến phức tạp, làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, tạo điều kiện cho mầm bệnh phát triển và gây bệnh.

Để chủ động triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản theo đúng quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 5177/BNN-TY ngày 08/8/2022 về việc chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023” như sau:

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, thủy sản; hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế do dịch bệnh gây ra; ổn định kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe con người để nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng, góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

### 2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản theo quy định của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản, hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Công tác tổ chức, triển khai, thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và cả hệ thống chính trị; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, huy động toàn dân tích cực tham gia chăn nuôi, giết mổ, chế biến an toàn và chủ động phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kịp thời, phù hợp và hiệu quả, hạn chế tối đa thiệt hại do dịch bệnh gây ra, không để lãng phí các nguồn kinh phí đầu tư; quản lý vận chuyển, giết mổ, chế biến và giám sát dịch bệnh đến tận hộ chăn nuôi, điểm giết mổ, đặc biệt tại vùng ổ dịch, ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao đảm bảo an toàn cho người trực tiếp tham gia, những người liên quan đến công tác phòng, chống dịch.

- Đánh giá đúng thực trạng chất lượng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Thông qua công tác thanh, kiểm tra, thẩm định để đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện từ tỉnh đến cơ sở; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật về Chăn nuôi và Thú y.

- Ủy ban nhân dân các cấp bố trí nguồn kinh phí dự phòng để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản; cấp đủ kinh phí triển khai đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, khôi phục chăn nuôi kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh: Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 về việc ban hành kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 về việc phê duyệt kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa

bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 5179/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2022-2030; Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2022-2030; Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống kháng kháng sinh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2022-2025 và các Chương trình khác theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh.

### **III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Thông tin tuyên truyền**

- Tuyên truyền, phổ biến về Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Thủy sản; các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; các Thông tư, văn bản của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, người chăn nuôi, người tiêu dùng,... về công tác chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản. Cụ thể:

+ Phát sóng ít nhất 02 phóng sự/chuyên đề về phòng chống dịch bệnh, quản lý thuốc, thanh tra pháp chế trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; ít nhất 21 phóng sự, bản tin trên hệ thống truyền thanh, truyền hình các huyện, thành, thị (01 phóng sự, bản tin/huyện).

+ Nhịp cầu nhà nông: ít nhất 06 chuyên đề.

+ Bài viết đăng trên website Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, website Chi cục Chăn nuôi và Thú y: ít nhất 30 bài viết/12 tháng.

+ Có ít nhất 10 bản tin/năm trên hệ thống truyền thanh các xã, phường, thị trấn.

+ Tuyên truyền bằng tài liệu/tờ rơi/tờ dán/đĩa hình/đĩa tiếng về phòng, chống dịch bệnh, tiêm phòng, quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thanh tra pháp chế.

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức:

Cấp tỉnh: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ Chẩn đoán viên bệnh động vật, điều tra dịch tễ, kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, thuốc thú y, xây dựng vùng/cơ sở an toàn dịch bệnh...; tổ chức 3-4 cuộc tập huấn.

Cấp huyện: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp, kiêm nhiệm thực hiện công tác chăn nuôi, thú y, cán bộ thú y cấp xã. Tổ chức ít nhất 02 cuộc tập huấn/huyện.

- Tổ chức các cuộc hội nghị Triển khai phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh động vật và sơ kết, tổng kết công tác chăn nuôi, thú y cấp tỉnh.

#### **2. Công tác phòng, chống dịch bệnh**

##### **2.1. Tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm**

###### **2.1.1. Tiêm phòng định kỳ**

a) Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định tại Thông tư số 07/2016/BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT:

- Trâu bò: Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Viêm da nổi cục.

- Lợn: Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Dịch tả lợn.

- Dê, cừu: Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng.

- Gà, chim cú: Tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm (thể độc lực cao), Niu cát xon.

- Vịt, ngan: Tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm (thể độc lực cao), Dịch tả vịt.

- Chó, mèo: Tiêm phòng vắc xin Đại.

Đối với bệnh Tai xanh ở lợn: Khuyến khích chủ trang trại, gia trại, người chăn nuôi lợn tiêm phòng cho đàn lợn.

Đối với các bệnh: Lép tô lợn, Phó thương hàn lợn, Ung khí thán trâu, bò, Suyễn lợn, Gumboro ở gia cầm...: căn cứ vào tình hình dịch tễ trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch tiêm phòng cho gia súc, gia cầm tại các vùng thường xảy ra dịch.

Tiêm phòng phải đảm bảo đúng kỹ thuật, an toàn, đúng thời gian quy định, đủ số mũi tiêm. Đàn gia súc, gia cầm sau khi tiêm phòng đạt tỷ lệ bảo hộ cao, đáp ứng yêu cầu phòng bệnh, hạn chế sự lây nhiễm bệnh từ gia súc, gia cầm sang người, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

b) Thời gian tiêm phòng dự kiến:

- Đợt 1: Triển khai từ 15/3/2023 đến 15/4/2023.

- Đợt 2: Triển khai từ 15/9/2023 đến 15/10/2023.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, tính chất dịch tễ của các bệnh, thời gian vắc xin được cấp có thể tiêm phòng cho đàn vật nuôi sớm hơn hoặc muộn hơn kế hoạch chung của Tỉnh, nhưng phải tuân thủ nguyên tắc tiêm vắc xin mũi 1 (đợt 1) và mũi 2 (đợt 2) cách nhau 5-6 tháng.

Riêng đối với vắc xin Đại chó, mèo; vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò: Mỗi năm chỉ tiêm 01 mũi (có miễn dịch bảo hộ 01 năm) và tổ chức tiêm phòng cùng với đợt 1.

Các tháng còn lại tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi chưa được tiêm phòng hoặc đã hết thời hạn miễn dịch.

*Lưu ý:* Vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò không tiêm cùng thời điểm với các loại vắc xin khác (khoảng cách tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục và các loại vắc xin khác cho trâu, bò tối thiểu là 07 ngày).

c) Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, chó, mèo trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Chỉ tiêu tiêm phòng: Tỷ lệ tiêm phòng đạt tối thiểu 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng. Căn cứ tổng đàn thực tế, UBND cấp huyện giao chỉ tiêu tiêm phòng cho các xã, phường, thị trấn và đánh giá kết quả thực hiện sau khi kết thúc các đợt tiêm phòng.

đ) Báo cáo kết quả tiêm phòng: UBND cấp huyện chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện thực hiện cập nhật, báo cáo tiến độ tiêm phòng theo đúng quy định. Cuối đợt tổng hợp, báo cáo kết quả tiêm phòng (bao gồm cả các trang trại chăn nuôi) chậm nhất là 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc tiêm phòng cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh.

### **2.1.2. Tiêm phòng theo các Chương trình**

#### **a) Tiêm phòng vắc xin miền núi**

Thực hiện theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2030.

- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng cho 100% gia súc trong diện tiêm tại các xã miền núi khu vực III và khu vực II.

- Loại vắc xin tiêm phòng: Viêm da nổi cục, Tụ huyết trùng trâu, bò; LMLM gia súc; Dịch tả lợn, Tụ huyết trùng lợn (hoặc vắc xin nhị giá Tụ huyết trùng - Phó thương hàn lợn) và Đại chó, mèo.

- Số lượng vắc xin tiêm phòng: Căn cứ nguồn kinh phí UBND tỉnh cấp năm 2023, giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức mua, phân bổ cho các huyện phù hợp với tổng đàn và tình hình dịch tễ của các địa phương.

- Thời gian tiêm phòng: Theo kế hoạch chung của tỉnh.

#### **b) Kế hoạch quốc gia phòng chống bệnh Cúm gia cầm**

Thực hiện theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 và Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh về việc Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019- 2025.

- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng chống dịch và tiêm phòng định kỳ cho đàn gia cầm của các huyện nguy cơ cao.

- Loại vắc xin: Vắc xin Cúm gia cầm Avian Influenza virus H5 (CBM), Navet-fluvac 2 hoặc theo khuyến cáo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian tiêm phòng: Theo kế hoạch chung của tỉnh.

#### **c) Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM**

- Thực hiện theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh.

- Phạm vi tiêm phòng: Đàn trâu, bò của các huyện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; vùng đệm chăn nuôi bò sữa tại huyện Nghĩa Đàn và thị xã Thái Hòa; vùng ổ dịch; ổ dịch cũ; vùng nguy cơ cao; vùng chăn nuôi trâu bò trọng điểm; vùng nuôi có các chợ buôn bán trâu, bò lớn của tỉnh...

- Loại vắc xin: Vắc xin LMLM (type O) hoặc sử dụng loại vắc xin LMLM phù hợp với type gây bệnh thực địa tại địa phương theo khuyến cáo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian tiêm phòng: Theo kế hoạch chung của tỉnh.

*d) Kế hoạch quốc gia phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò*

- Thực hiện theo Quyết định số 5179/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh.

- Phạm vi tiêm phòng: Đàn trâu, bò tại các ổ dịch, ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao.

- Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin Viêm da nổi cục được phép lưu hành tại Việt Nam theo khuyến cáo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thời gian tiêm phòng: Hàng năm, tổ chức 01 đợt chính cùng với tiêm phòng vụ Xuân (đợt 1) hoặc vụ Thu (đợt 2) của tỉnh.

*đ) Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại*

- Thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh.

- Phạm vi tiêm phòng: Đàn chó, mèo tại các khu vực có dịch, vùng ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao, xây dựng, duy trì vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh Đại động vật, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng miền núi khu vực II, III, biên giới,...

- Loại vắc xin: Vắc xin Rabisin hoặc vắc xin đại khác được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Thời gian tiêm phòng: Hàng năm, tổ chức 01 đợt chính cùng với tiêm phòng vụ Xuân (đợt 1) hoặc vụ Thu (đợt 2) của tỉnh.

*e) Chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững*

Thực hiện theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

### **2.1.3. Tiêm phòng chống dịch**

- Tổ chức tiêm phòng vắc xin khẩn cấp để bao vây, khống chế ổ dịch hiệu quả đối với các bệnh: LMLM gia súc, Cúm gia cầm, Đại, Viêm da nổi cục, Tai xanh, các loại dịch bệnh nguy hiểm khác...

- *Phạm vi, đối tượng tiêm phòng*: Tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đang khoẻ mạnh trong diện tiêm phòng tại vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm, vùng nguy cơ cao. Phạm vi và đối tượng tiêm phòng cụ thể từng ổ dịch do Chi cục Chăn nuôi và Thú y quyết định.

- *Loại vắc xin tiêm phòng*:

+ Bệnh Cúm gia cầm: Avian Influenza virus H5 (CBM), Navet-fluvac 2 hoặc theo khuyến cáo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Bệnh LMLM: Vắc xin LMLM đơn type O hoặc nhị type A, O (theo type gây bệnh thực địa).

+ Bệnh Tai xanh: Vắc xin Tai xanh nhược độc chủng JXA1-R hoặc vắc xin vô hoạt hoặc theo khuyến cáo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Bệnh Viêm da nổi cục Trâu, bò: Vắc xin Lumpyvac hoặc theo khuyến cáo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Bệnh Đại động vật: Vắc xin Rabisin hoặc vắc xin đại khác được phép lưu hành tại Việt Nam.

+ Các dịch bệnh nguy hiểm khác trên đàn vật nuôi thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Dựa trên kết quả xét nghiệm, giám sát lưu hành mầm bệnh và khuyến cáo sử dụng vắc xin của Cục Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu tổ chức tiêm phòng chủng, loại vắc xin phù hợp với tính chất dịch tễ trên địa bàn tỉnh.

- *Thời gian tổ chức tiêm*: Triển khai tiêm phòng sau khi có kết quả xét nghiệm dương tính (+) với bệnh Cúm gia cầm, Tai xanh, bệnh Đại động vật, Viêm da nổi cục...; có triệu chứng lâm sàng điển hình của bệnh LMLM hoặc có kết quả xét nghiệm định type vi rút LMLM.

- *Nguồn kinh phí mua vắc xin*: Vắc xin Trung ương hỗ trợ (nếu có); Ngân sách tỉnh, huyện, xã và người dân.

## **2.2. Giám sát dịch bệnh**

### **2.2.1. Tổ chức giám sát chủ động, bị động dịch bệnh**

Nhằm phát hiện sớm dịch bệnh có nguy cơ gây thiệt hại lớn về kinh tế - xã hội, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm ở động vật, các bệnh truyền lây giữa động vật và người.

- *Giám sát chủ động*

Triển khai lấy mẫu bệnh phẩm, môi trường, thức ăn... để xác định sự lưu hành của các tác nhân gây bệnh khi chưa xảy ra dịch bệnh tại các vùng chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trọng điểm; cơ sở kinh doanh động vật, sản phẩm động vật, chợ buôn bán gia súc, gia cầm; vùng ổ dịch cũ; vùng nguy cơ cao...

Địa điểm, đối tượng, thời gian, số lượng lấy mẫu theo các Chương trình, kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp động vật chết, tốc độ lây lan nhanh hoặc nghi ngờ bệnh truyền nhiễm mới... Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ động



triển khai, phối hợp UBND cấp huyện lấy mẫu theo hướng dẫn của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

*- Giám sát bị động*

UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã, cán bộ phụ trách thú y, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện chủ động giám sát, kiểm tra, lấy mẫu khi có thông tin từ cơ sở báo có gia súc, gia cầm, thủy sản chết bất thường, nghi ngờ bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Mẫu bệnh phẩm được các huyện gửi đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, kiểm tra trước khi gửi đến cơ sở chẩn đoán xét nghiệm.

*- Xét nghiệm mẫu bệnh phẩm*

Gửi mẫu bệnh phẩm đến Chi cục Thú y vùng III hoặc các cơ sở chẩn đoán xét nghiệm khác được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ định.

Đối với các mẫu lấy giám sát bị động để xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản phục vụ công tác phòng, chống dịch khẩn cấp, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài Chính trình UBND tỉnh cấp kinh phí sau khi thực hiện.

**2.2.2. Giám sát định kỳ**

- Giám sát định kỳ đối với một số bệnh truyền lây giữa động vật và người tại các cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống và bò sữa (*quy định tại mục 2, Phụ lục 07, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT*). Cụ thể:

+ Các bệnh ở trâu bò: Sảy thai truyền nhiễm, Lao bò, Xoắn khuẩn.

+ Các bệnh ở lợn: Xoắn khuẩn, Liên cầu khuẩn lợn (*type 2*).

+ Các bệnh ở dê: Xoắn khuẩn.

+ Các bệnh ở gia cầm: Cúm gia cầm (*thể độc lực cao hoặc chủng vi rút có khả năng truyền lây bệnh cho người*).

- Các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về vùng, cơ sở An toàn dịch bệnh động vật: Duy trì điều kiện An toàn dịch bệnh đối với bệnh được chứng nhận và thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định.

- Cơ sở, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tự chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm.

**2.3. Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch**

**2.3.1. Điều tra ổ dịch**

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ điều tra ổ dịch.

- UBND cấp huyện chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện, UBND cấp xã, các phòng, ban, đơn vị chức năng địa phương thực hiện điều tra ổ dịch trên địa bàn quản lý.

- Nguyên tắc, nội dung điều tra ổ dịch theo quy định tại Điều 19 của Luật Thú y; khoản 1, khoản 2, Điều 9 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT (đối với bệnh động vật trên cạn); khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản (đối với bệnh động vật thủy sản).

### **2.3.2. Xử lý ổ dịch, chống dịch**

- UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã, các cơ quan chuyên môn chăn nuôi, thú y có liên quan xử lý ổ dịch bệnh động vật, đồng thời bố trí kinh phí, nguồn lực để khống chế dịch bệnh hiệu quả, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau khi xảy ra dịch bệnh.

- Xử lý ổ dịch bệnh động vật theo Điều 25, Điều 33 Luật Thú y; Điều 10 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; Điều 15 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT; Các Quyết định, Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản đã được UBND tỉnh phê duyệt. Cụ thể:

+ Bệnh Cúm gia cầm (áp dụng đối với thể độc lực cao hoặc chủng vi rút có khả năng truyền lây bệnh cho người) theo quy định tại Phụ lục 09 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, Quyết định số 1116/QĐ-UBND.

+ Bệnh LMLM theo quy định tại Phụ lục 10 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; Quyết định số 115/QĐ-UBND.

+ Bệnh Tai xanh ở lợn theo quy định tại Phụ lục 11 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT.

+ Bệnh Nhiệt thán theo quy định tại Phụ lục 12 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT.

+ Bệnh Dịch tả lợn cổ điển theo quy định tại Phụ lục 13 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT.

+ Bệnh Xoắn khuẩn theo quy định tại Phụ lục 14 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT.

+ Bệnh Đại động vật theo quy định tại Phụ lục 15 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, Quyết định số 766/QĐ-UBND.

+ Bệnh Niu-cát-xon theo quy định tại Phụ lục 16 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT.

+ Bệnh Liên cầu khuẩn lợn (típ 2) theo quy định tại Phụ lục 17 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT.

+ Bệnh Giun xoắn theo quy định tại Phụ lục 18 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT

+ Bệnh Lao bò theo quy định tại Phụ lục 19 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT

+ Bệnh Sảy thai truyền nhiễm theo quy định tại Phụ lục 20 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT

+ Bệnh DTLCP: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; Quyết định 812/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 về việc Ban hành Kịch bản ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 01/10/2020.

+ Bệnh Viêm Da nổi cục trâu, bò: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 1 Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT; Quyết định số 1001/QĐ-UBND UBND ngày 15/4/2021 về việc ban hành Kế hoạch ứng phó khẩn cấp với bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Quyết định số 5179/QĐ-UBND.

+ Một số bệnh động vật thủy sản, nguy hiểm theo quy định tại Phụ lục II, III, IV Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT, Quyết định số 1968/QĐ-UBND.

## **2.4. Vệ sinh, khử trùng tiêu độc phòng, chống dịch bệnh động vật**

### **2.4.1. Khử trùng tiêu độc định kỳ**

a) *Phạm vi khử trùng*: Tổ chức phun khu vực chuồng trại chăn nuôi ở các xã, thị trấn có dịch, ổ dịch cũ, vùng bị dịch uy hiếp, vùng nguy cơ cao, vùng chăn nuôi trọng điểm; những nơi thu gom, các chợ buôn bán động vật sống, sản phẩm động vật tươi sống; hồ tiêu hủy động vật; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm,... trên địa bàn tỉnh.

b) *Tần suất*: Triển khai 2-4 đợt trong năm.

c) *Loại hóa chất*: Iodine 10%, Benkocid, Fordecid, Chlorine 65-70% hoặc các loại hóa chất khác nằm trong danh mục được phép sử dụng của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

d) *Số lượng hóa chất*: Mỗi đợt 10.000 - 15.000 lít (kg) hóa chất.

đ) *Nguồn hóa chất*: Trung ương (nếu có); Tỉnh cấp kinh phí cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức mua và cấp cho các địa phương; UBND cấp huyện, cấp xã và người chăn nuôi chủ động mua hóa chất, vôi bột để triển khai tại địa phương.

### **2.4.2. Khử trùng tiêu độc khi xảy ra dịch**

Dự kiến sử dụng 15.000 - 20.000 lít hóa chất (Iodine 10%, Benkocid, ....) chống dịch gia súc, gia cầm và 30.000 kg Chlorine 65-70% khử trùng ao nuôi thủy sản hoặc sử dụng các loại hóa chất khác nằm trong danh mục được phép sử dụng của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Nguồn hóa chất: Trung ương (nếu có); Tỉnh cấp kinh phí cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y mua và cấp cho các địa phương; UBND các huyện chủ động mua hóa chất, vôi bột để triển khai chống dịch; người chăn nuôi tự bỏ kinh phí mua hóa chất, vôi để khử trùng tiêu độc khu vực chăn nuôi của gia đình.

## **2.5. Công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y**

### **2.5.1. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh**

Động vật, sản phẩm động vật (trên cạn và thủy sản) có trong danh mục thuộc diện phải kiểm dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 53 của Luật Thú y; phụ lục I Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; mục A, phụ lục I Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; khoản 1, Điều 2 Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản phải thực hiện kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch, ủy quyền kiểm dịch theo quy định, hướng dẫn của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

#### *a) Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn*

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y chỉ đạo thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, đặc biệt tại các chợ có lưu lượng buôn bán gia súc lớn (*trọng điểm là chợ Ú- Đô Lương*) và một số chợ buôn bán gia súc khác trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ gia súc, gia cầm nhập nuôi và xuất đi từ các trang trại chăn nuôi. Tăng cường phối hợp, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại Trạm Kiểm dịch động vật Bắc Nghệ An và địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.

#### *b) Đối với gia súc, gia cầm làm giống và bò sữa*

Thực hiện nghiêm việc kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển gia súc làm giống, gia cầm làm giống, bò sữa,... Yêu cầu vật nuôi phải được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định. Kinh phí mua vắc xin, tiền công tiêm phòng, lấy mẫu, xét nghiệm do chủ cơ sở, cá nhân chi trả.

*c) Đối với các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản:* phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và thực hiện lấy mẫu xét nghiệm, giám sát định kỳ theo hướng dẫn, có sự giám sát của cơ quan thú y cấp tỉnh.

#### *d) Đối với động vật thủy sản*

- Yêu cầu thực hiện kiểm dịch thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh đối với: động vật thủy sản sử dụng làm giống (*bao gồm cả thủy sản bố mẹ*); động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch; động vật thủy sản sử dụng làm giống từ tỉnh khác vào (các trường hợp theo Điều 10 Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT).

- Thủy sản xuất phát từ cơ sở sản xuất, nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh, phải lấy mẫu xét nghiệm bệnh truyền nhiễm theo quy

định tại Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT, Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT và các văn bản chỉ đạo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

### **2.5.2. Xây dựng cơ sở giết mổ tập trung (GMTT), kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y**

- UBND các huyện, thành, thị: Chỉ đạo xây dựng quy hoạch giết mổ động vật tập trung, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật trên cạn.

- Tổ chức, thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y và Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y...

- Quản lý tốt công tác giết mổ gia súc, gia cầm, nhất là tại các địa phương giết mổ số lượng lớn; đưa gia súc vào giết mổ tại cơ sở GMTT hoặc cơ sở giết mổ nhỏ đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm (*đối với các địa phương vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa xây dựng được cơ sở giết mổ tập trung*) và được cán bộ thú y thực hiện kiểm soát giết mổ.

- Tuyên truyền, vận động chủ cơ sở, người giết mổ gia súc, gia cầm đưa gia súc, gia cầm vào các cơ sở GMTT đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Tập huấn cho cán bộ thú y cấp huyện, cấp xã về công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, xử phạt các trường hợp vi phạm.

### **2.6. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật**

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT.

- Hướng dẫn các trang trại chăn nuôi, UBND cấp xã xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã xây dựng vùng an toàn dịch bệnh.

- Tổ chức thẩm định, kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật.

- Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh động vật theo chỉ đạo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

## **3. Công tác quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và quản lý người hành nghề thú y**

### **3.1. Quản lý người hành nghề thú y**

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về điều kiện hành nghề thú y, các loại hình hành nghề thú y, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân hành nghề thú y.

- Thẩm định hồ sơ đăng ký cấp, gia hạn/cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y cho các tổ chức, cá nhân. Kiểm tra, xem xét thu hồi Chứng chỉ hành nghề thú y khi có hành vi phạm pháp luật.

### **3.2. Quản lý thuốc thú y**

- Quản lý hoạt động buôn bán, sử dụng, quảng cáo thuốc thú y; thẩm định, đánh giá và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, giấy xác nhận quảng cáo thuốc thú y cho các tổ chức, cá nhân.

- Kiểm tra chất lượng, giám sát, hướng dẫn buôn bán và sử dụng thuốc thú y theo quy định tại các Thông tư của Bộ Nông nghiệp & PTNT: Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về quản lý thuốc thú y; Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y và Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y.

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; kê đơn, đơn thuốc thú y theo quy định tại Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; kê đơn, đơn thuốc thú y; sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân trong hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc thú y. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, sử dụng thuốc thú y không rõ nguồn gốc, nằm trong danh mục cấm sử dụng, chưa được phép lưu hành tại Việt Nam...

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch phòng, chống kháng kháng sinh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An.

### **3.3. Quản lý thức ăn chăn nuôi**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi cho các Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra giám sát chất lượng thức ăn chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi.

- Thẩm định hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận công bố hợp quy cho các Công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi.

**4. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thẩm định điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm**

- Quản lý, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền theo Quyết định 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Kiểm tra cấp mới/cấp lại Giấy chứng nhận vệ sinh thú y cho các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT và Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT.

- Định kỳ kiểm tra, thăm định các cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật, ấp nở trứng... đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ kiểm tra điều kiện chăn nuôi, điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi... trên địa bàn tỉnh.

### **5. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Chăn nuôi, Thú y.

- Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, liên ngành về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật chuyên ngành chăn nuôi, thú y.

## **IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

### **1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí**

- Vắc xin Cúm gia cầm, LMLM, Tai xanh, Viêm da nổi cục, Đại chó... khi có dịch xảy ra. Vắc xin cho các địa phương thuộc Chương trình Quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Hóa chất để khử trùng môi trường chăn nuôi, ao nuôi phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản.

- Kinh phí hỗ trợ cho chủ hộ có gia súc, gia cầm bị bệnh tiêu hủy (DTLCP, Cúm gia cầm, LMLM, tai xanh, Viêm da nổi cục trâu bò...).

- Kinh phí cho các lực lượng tham gia phòng chống dịch bệnh động vật, thủy sản.

**2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí:** Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động triển khai ở cấp tỉnh, gồm:

- Kinh phí tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cấp tỉnh tổ chức.

- Kinh phí mua vắc xin tiêm phòng cho gia súc miền núi, hỗ trợ gia súc, gia cầm bị chết do phản ứng tiêm phòng vắc xin theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND.

- Kinh phí để thực hiện hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh LMLM, Cúm gia cầm, DTLCP, Viêm da nổi cục trâu, bò, Dại, phòng chống dịch bệnh thủy sản và các Chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt (kinh phí kiểm tra, chỉ đạo, triển khai; mua vắc xin tiêm phòng; kinh phí vận chuyển, bảo quản vắc xin, tiền công tiêm phòng, tuyên truyền, tập huấn, thống kê, giám sát, điều tra, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu, mua vật tư, hội nghị, tổng kết...).

- Kinh phí thực hiện giám sát, tuyên truyền việc sử dụng kháng sinh và phòng, chống kháng kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo Quyết định số 23/QĐ-UBND.

- Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản (giám sát chủ động, giám sát bị động; xét nghiệm; mua vật tư, hóa chất, vắc xin; chốt kiểm dịch, đoàn liên ngành, trực ngoài giờ; kinh phí vận chuyển, bảo quản vắc xin, hóa chất; tiền công tiêm phòng vắc xin; hỗ trợ chủ hộ có gia súc, gia cầm bị bệnh bắt buộc tiêu hủy, kinh phí chỉ đạo, kiểm tra, phòng chống dịch,...)

*(Trường hợp dịch xảy ra diện rộng phải công bố dịch vượt quá khả năng của địa phương, đề nghị Trung ương hỗ trợ vắc xin, hóa chất để chống dịch).*

- Kinh phí thực hiện thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; kinh phí xét nghiệm trong các đợt thanh tra, kiểm tra.

- Kinh phí xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, như: Hội nghị, tập huấn; điều tra, khảo sát, thống kê tổng đàn; tiêm phòng; mua vắc xin, hóa chất; giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng, chi phí lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; chỉ đạo, kiểm tra, chốt chặn...

- Kinh phí xây dựng cơ sở, trang trại chăn nuôi theo quy trình VietGhap...

- Kinh phí duy trì trang website Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Nghệ An; kinh phí thông tin, liên lạc.

- Kinh phí tổ chức các cuộc hội nghị: Hội nghị triển khai công tác phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh vụ Xuân, vụ Thu; Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác Chăn nuôi và Thú y...

### **3. Ngân sách huyện, xã hỗ trợ kinh phí**

- Tập huấn, tuyên truyền, tổ chức hội nghị cấp huyện về phổ biến, tuyên truyền Luật Thú y; tuyên truyền trên hệ thống PTTH huyện, đài truyền thanh xã,...

- Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản theo quy định của Luật Thú y (kinh phí hỗ trợ người chăn nuôi có gia súc, gia cầm bị tiêu hủy; các loại vắc xin, vật tư, máy bơm động cơ, hóa chất, vôi, xăng chạy máy động cơ thực hiện khử trùng; hỗ trợ tiền công tiêm phòng, khử trùng tiêu độc; kinh phí chỉ đạo, kiểm tra, phòng chống dịch; hỗ trợ kinh phí cho chốt kiểm dịch, tổ lưu động...)

- Hỗ trợ kinh phí mua thêm các loại vắc xin tiêm phòng định kỳ (ngoài nguồn ngân sách trung ương, tỉnh cấp) để toàn bộ đàn vật nuôi được tiêm phòng đạt tỷ lệ 100% trong diện tiêm. Đồng thời bố trí kinh phí tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo,



bảo quản, vận chuyển vắc xin, hóa chất,... cấp huyện, xã; kinh phí thu gom, tiêu hủy vỏ lọ vắc xin, hóa chất.

- Hỗ trợ tiền công tiêm phòng vắc xin thuộc chương trình miền núi, chương trình phòng chống bệnh LMLM, Cúm gia cầm, Viêm da nổi cục trâu bò, đại chỏ...(nếu có);

- Bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

#### **4. Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản**

- Ngoài các loại vắc xin được Trung ương, tỉnh, huyện hỗ trợ (nếu có), người chăn nuôi chủ động bố trí kinh phí mua các loại vắc xin và trả tiền công tiêm phòng theo quy định.

- Chấp hành các quy định trong chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Chủ động mua hóa chất, vôi để định kỳ khử trùng chuồng trại, ao nuôi. Khi dịch bệnh nguy hiểm xảy ra, ngoài hóa chất được nhà nước hỗ trợ, chủ cơ sở tự bỏ hóa chất, vôi để khử trùng, tiêu diệt triệt để nguồn bệnh.

- Đối với các trang trại chăn nuôi tập trung, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cung ứng giống vật nuôi: chủ cơ sở tự bỏ kinh phí mua vắc xin, tiền công tiêm phòng, chi phí xét nghiệm mẫu và các chi phí liên quan khác theo quy định.

- Đối với các Chương trình giám sát dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm: ngoài các cơ sở được lựa chọn nằm trong chương trình, kế hoạch được cấp kinh phí; chủ các trang trại, người chăn nuôi tự bố trí kinh phí để chi trả tiền xét nghiệm và các chi phí liên quan khác.

- Chủ trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, doanh nghiệp: Chi trả kinh phí tổ chức hoạt động theo dõi dịch bệnh trong chuỗi sản xuất hàng hóa, xét nghiệm bệnh động vật và giám sát kháng kháng sinh.

- Thực hiện kế hoạch giám sát định kỳ dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản tại các cơ sở sản xuất kinh doanh giống vật nuôi, các cơ sở chăn nuôi bò sữa, cơ sở sản xuất giống thủy sản... Kinh phí xét nghiệm mẫu, tiền công lấy mẫu, vật tư và các chi phí liên quan khác do chủ cơ sở chi trả.

- Đối với các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống thủy sản... đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh: cá nhân, các doanh nghiệp chi trả các chi phí thực tế triển khai theo quy định của Bộ Tài chính.

- Kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật đạt hiệu quả.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện tốt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch cấp tỉnh, các đoàn kiểm tra công tác phòng chống dịch tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp quyết toán kinh phí ngân sách trung ương và địa phương hỗ trợ.

- Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư, hóa chất và nguồn lực khi yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương.

- Tham mưu trình UBND tỉnh hình thức khen thưởng biểu dương những cá nhân, tổ chức thực hiện tốt; kỷ luật những cá nhân, tổ chức vi phạm, thực hiện không nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

+ Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh; chủ động tham mưu kinh phí, xây dựng triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2023.

+ Phối hợp với Đài PTTH Nghệ An, Báo Nghệ An, Báo Nông nghiệp Việt Nam và các cơ quan truyền thông báo chí để tuyên truyền, phổ biến Luật Chăn nuôi; Luật Thú y và các văn bản chỉ đạo phòng chống dịch bệnh.

+ Phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; phòng, chống kháng kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và công tác xây dựng, quản lý giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch đã được phê duyệt.

+ Quản lý, cấp/thu hồi chứng chỉ, giấy chứng nhận theo quy định.

+ Thẩm định hồ sơ hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch bệnh động vật đối với trường hợp ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh quyết định.

+ Tham mưu tổ chức các hội nghị cấp tỉnh, sơ kết, tổng kết công tác phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh.

## **2. Sở Tài chính**

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đối với các nhiệm vụ được cân đối từ nguồn chi thường xuyên theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan; chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương xây dựng và nâng cao chất lượng các tin, bài tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản và chính quyền các cấp

trong việc thực hiện công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi; công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm...

Kiểm tra việc thực hiện công tác thông tin tuyên truyền theo kế hoạch và thực hiện báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

#### **4. Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An, Cổng thông tin điện tử Nghệ An**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Thủy sản, Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống dịch bệnh; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản và chính quyền các cấp trong việc thực hiện Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Thủy sản, Luật An toàn thực phẩm.

#### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

- Xây dựng Kế hoạch và bố trí các hạng mục kinh phí cụ thể để chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2023.

- Tuyên truyền về chủ trương chính sách của Nhà nước và trách nhiệm của người chăn nuôi, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật, buôn bán thuốc thú y, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra, ổn định đời sống và khôi phục chăn nuôi trên địa bàn. Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực khi yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương.

- Ban hành văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi, đồng thời giao chỉ tiêu kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm cho UBND cấp xã thực hiện; yêu cầu tỷ lệ tiêm phòng bắt buộc phải đạt 100% trong diện tiêm, đảm bảo tất cả gia súc, gia cầm trong diện tiêm đều được tiêm phòng triệt để.

- Chỉ đạo thực hiện cập nhật, báo cáo tiến độ tiêm phòng, kết quả tiêm phòng cho Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y). Kết quả tiêm phòng gồm số lượng vắc xin các nguồn do Nhà nước cấp, do địa phương, người dân tự mua và số lượng vắc xin ở các trang trại chủ động mua tiêm phòng (còn thời gian miễn dịch).

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản cấp huyện khi có dịch bệnh động vật được công bố; phân công nhiệm vụ, địa bàn cho từng thành viên; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý đối với các hồ sơ quyết toán kinh phí đề nghị chi trả cho công tác phòng chống dịch, hỗ trợ người chăn nuôi, lưu hồ sơ để phục vụ công tác thanh, kiểm tra.

- Tổng hợp hồ sơ thanh quyết toán, tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc, gia cầm bị bệnh buộc tiêu hủy, chết do rủi ro sau tiêm phòng vắc xin; hồ sơ thanh quyết toán các nguồn kinh phí, vắc xin, hóa chất, vật tư báo cáo gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y Nghệ An chậm nhất là 15 ngày sau khi kết thúc tiêu hủy hoặc sau các đợt tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, xử lý dịch bệnh.

- Tổ chức hội nghị tổng kết công tác chăn nuôi, thú y năm 2022 và triển khai kế hoạch chăn nuôi, thú y năm 2023.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Xây dựng phương án, bố trí kinh phí để tổ chức, triển khai công tác phòng chống dịch bệnh năm 2023 tại địa phương.

+ Trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực khi yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương.

+ Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và thủy sản cấp xã khi có dịch bệnh động vật được công bố. Tập trung mọi nguồn lực không chế các ổ dịch nhanh chóng.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, xóm các chủ trương chính sách, Pháp luật của Nhà nước về công tác phòng chống dịch bệnh.

+ Lập hồ sơ thanh quyết toán, tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc, gia cầm bị bệnh buộc tiêu hủy, chết do rủi ro sau tiêm phòng vắc xin; lập hồ sơ thanh quyết toán các nguồn kinh phí, vắc xin, hóa chất, vật tư báo cáo về UBND huyện, Cơ quan thú y cấp huyện chậm nhất là 10 ngày sau khi kết thúc tiêu hủy hoặc sau các đợt tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, xử lý dịch bệnh.

**6. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi; vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kinh doanh thuốc thú y; hành nghề thú y:** Chấp hành nghiêm kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản của tỉnh, địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản thực hiện có hiệu quả. /